

Bản án số: 103/2017/HSST

Ngày: 14/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hải

2. Bà Võ Thị Hồng Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà– Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/TLST-HS, ngày 18/5/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/HSST-QĐ ngày 24/5/2017, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1984, Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: A, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết đọc; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Họ tên bố: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị h; Hoàn cảnh gia đình: có Vợ tên Phạm Thị Kim N, Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2013.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2017 (Có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng A, (Tên gọi khác: Tự Sóc), Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Không xác định; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn

hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên Cha: Nguyễn Thành T; Họ tên Mẹ: Lý Thanh T(chết). Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

- Nhân thân: Bản án số 57/2010/HSST, ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2011; bị cáo chưa thực hiện nộp án phí;

-Tiền án: không; Tiền sự: không

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2017 (Có mặt).

* Người bị hại: **Ông Đàm D** , 1975

Thường trú: A, đường Lê Văn Khương, tổ 54, khu phố 5, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Bà Trần Thị Ng** , sinh năm 1983

HKTT: đội 6, Nam Hải, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: A, đường Trịnh Thị M, ấp Tam Đ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2/ **Thái Thanh B** , sinh năm 1991

Thường trú: A, tổ 1, khu phố 6, phường Tân Ch, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/01/2017, Nguyễn Văn T gặp Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở công viên Lê Thị Riêng, Quận 10. Tại đây, Hoàng rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý và T chuẩn bị 02 cây xà beng, 01 cây kìm bấm, 01 mỏ lếch và một số dây kềm đưa cho Hoàng giữ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 55Y2-1505 chở Hoàng tìm nhà vắng chủ để trộm cắp. Khi đến nhà 453/54/28, tổ 54, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12. Tại đây, Hoàng phát hiện nhà có khóa cửa cổng bên trong có dựng một xe mô tô biển số 59G1-411.51 do anh Đàm D , sinh năm 1975, làm chủ, không người trông coi nên Hoàng B T dừng xe và đưa cho T một cây xà beng để T cạy khóa cửa cổng để Hoàng đi bộ vào lấy trộm xe mô tô dẫn ra ngoài. Lát sau, Hoàng điều khiển xe mô tô vừa trộm được còn T điều khiển

xe mô tô của T cùng chạy về quán cà phê gần ngã tư An Sương, huyện Hóc Môn nằm ngủ.

Đến 9 giờ 00 phút ngày 01/2/2017, T gọi điện nhờ Nguyễn Hoàng A và nói cho A biết mình vừa trộm xe mô tô trên nên nhờ Hoàng A đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, thì Hoàng A đồng ý. Sau đó, Hoàng A đi xe ôm đến điểm hẹn ở khu vực chợ chó, Quận 12 gặp T nhưng do Hoàng A không có chứng minh nhân dân nên Hoàng A gọi điện thoại cho Thái Thanh B để mượn chứng minh nhân dân. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng Hoàng A và B đến tiệm cầm đồ Hồng Ng , địa chỉ số 503 đường Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn do chị Trần Thị Ng , sinh năm 1983 làm chủ. Khi đến nơi T đứng ngoài để Hoàng A và B đi vào cầm xe mô tô vừa trộm được 6.000.000 đồng. Anh đưa cho T 6.000.000 đồng và một biên nhận cầm cố xe mô tô cho T giữ, T chia cho Hoàng A và B 500.000 đồng. T quay lại ngã tư An Sương gặp và đưa cho Hoàng 2.000.000 đồng. Còn lại T giữ 3.000.000 đồng.

Đến ngày 05/02/2017, T sử dụng xe mô tô biển số 55Y-1505 và dụng cụ nói trên đi đến Quận 12 để trộm cắp nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện mời về làm việc.

Đối với Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Trần Thị Ng là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 59G1-411.51 nhưng không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Thái Thanh B là người cho cho Nguyễn Hoàng A mượn chứng minh nhân dân của mình để cầm xe nhưng B không biết xe do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với B .

Theo kết luận định giá tài sản số 60/KLĐG ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, chiếc xe mô tô trên có giá 10.020.000 đồng.

Bản cáo trạng số 115/CTr-VKS, ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là chiếc mô tô, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù;

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng A với mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật vì các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn T và đối tượng tên Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi tìm người có tài sản mà sơ hở thì chiếm đoạt. Thực hiện ý định đó vào khoảng 23 giờ bị cáo T và tên Hoàng chuẩn bị xà beng, kim bấm, mỏ lết, dây kẽm, T lấy mô tô trở tên Hoàng chạy về hướng Quận 12. Phát hiện nhà anh D có xe mô tô trong nhà, Nguyễn Văn T cạy cửa để tên Hoàng vào dẫn xe ra rồi tẩu thoát. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A được bị cáo T cho biết mới trộm cắp được xe mô tô và nhờ bị cáo Anh đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, thì Nguyễn Hoàng A đồng ý. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng A đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm được quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương.

Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Theo kết luận định giá tài sản số 60/KLĐG ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biên số 59G1-411.51 có giá 10.020.000 đồng. Bị cáo T có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng A có hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự xét xử Nguyễn Hoàng A về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố là có căn cứ, đúng luật.

Đối với bị cáo T, sau khi trộm cắp tài sản của anh Đàm D, vào lúc 3h30 ngày 06/02/2017, khi đang cạy cửa nhà tại số 403/52/66/5, tổ 3, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện mời về công an phường làm việc. Ngoài ra, bị cáo T còn có nhân thân xấu, năm 2013 bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Hoàng A có nhân thân xấu về tội Cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét tình tiết, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị Ng và Thái Thanh B không xử lý hình sự là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Trần Thị Ng có đơn không yêu cầu đòi lại số tiền cầm cố xe mô tô 59G1-411.51. Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét nữa.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, buộc các bị cáo và Thái Thanh B nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với các điện thoại dùng vào liên lạc trong quá trình phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 55Y-1505 do bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển và xe mô tô biển số 52H8-8799 do bị cáo Nguyễn Hoàng A điều khiển. Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên cần giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng, bao gồm: 01 cây tre, 01 bình ga, 02 xà beng, 01 kìm cộng lực, 02 mỏ lếch, 02 cây kèm; 01 thanh sắt; 01 giỏ xách. Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh B cần trả lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** : 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A** : 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2017.

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc các bị cáo và đương sự Thái Thanh B nộp lại số tiền để sung quỹ nhà nước, bao gồm:

1/ Nguyễn Văn T nộp lại 3.000.000 đồng;

2/ Nguyễn Hoàng A nộp lại 350.000 đồng;

3/ Thái Thanh B nộp lại 150.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

Một cây tre dài 1^m4 có gắn ống nhựa, đầu có một dây kẽm; một kìm cộng lực dài 80^{cm}, một bình ga mini; 01 cây xà beng dài khoảng 80^{cm}; 01 cây xà beng dài khoảng 60^{cm}; 02 cây mỏ lếch; 02 cây kiềm; một thanh sắt đầu nhọn dài khoảng 50^{cm}; một cái giỏ xách màu xanh.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước:

1/ 01 (Một) ĐTDĐ Samsung Dous số ImeL: 354900/06/872249/8 màu trắng;

2/ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu FPT số Imeil 1: 980029001241598; Imeil 2: 980029001282097;

-Trả lại cho Nguyễn Thanh B 01 một chứng minh nhân dân mang tên Thái Thanh B .

- Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp

1/ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 55Y2-1505, số máy: VZS152FMH, số khung: RL1WCHBUMBB035077;

2/ 01 (một) xe mô tô hiệu Dream biển số 52H8-8799 số máy: VKV1P50FMG- 30105569, số khung: VKVPCG 0011L0001569.

Sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 128/17/PNK, ngày 20/02/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Kể từ ngày Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án nếu các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thi hành khoản tiền phải nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước thì sẽ phải chịu lãi suất là 10%/01(một) năm đối với số tiền chậm nộp tương ứng với khoảng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (02) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (02) |
| - Bị cáo; | (02) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (03) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 20/. | (05) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất